

NGHỊ QUYẾT
Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9
Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa X

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận các giải pháp, cam kết do Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn đã đề ra tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã cam kết với Hội đồng nhân dân tỉnh và cử tri.

Về từng nội dung cụ thể, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các công việc sau đây:

1. Về giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực đầu tư công

a) Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công theo Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Thường xuyên rà soát, kiểm tra tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công; kịp thời điều chỉnh, điều chuyển vốn hợp lý từ dự án có tiến độ chậm sang dự án có tiến độ tốt. Theo dõi tiến độ định kỳ hàng tháng đối với các dự án trọng điểm, quan trọng của tỉnh; có biện pháp xử lý trách nhiệm cụ thể đối với đơn vị, cá nhân có liên quan chậm giải ngân vốn đầu tư công do lỗi chủ quan trong quá trình điều hành dự án.

c) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đối với trường hợp phải điều chỉnh do yếu tố khách quan; thay đổi quy định của pháp luật có liên quan hoặc điều chỉnh khi đã xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với các lỗi chủ quan.

d) Chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tiến độ của giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn thực hiện dự án.

đ) Chỉ đạo chủ đầu tư các công trình, dự án:

- Tăng cường, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư.

- Tập trung chỉ đạo công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, xem việc xây dựng kế hoạch là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tiến độ giải ngân nhằm phát huy hiệu quả đầu tư; làm tốt công tác chuẩn bị và triển khai thực hiện dự án.

- Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, rà soát từng dự án, đặc biệt là các dự án khởi công mới; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, phạm vi, quy mô từng công trình, dự án theo đúng quy hoạch, định hướng, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư, kết quả đầu ra của từng dự án.

2. Giải pháp để giải quyết khó khăn cho người dân có đất trong vùng quy hoạch các dự án khu đô thị

a) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan tuyên truyền vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có đất trong vùng dự án được thực hiện các quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát trình Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới không đủ điều kiện triển khai.

c) Ban hành Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới đã được thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh để kiểm soát tiến độ cho từng dự án, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

3. Giải pháp xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh

a) Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương khắc phục ngay tình trạng ô nhiễm môi trường tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh đảm bảo việc xử lý rác được thuận lợi không gây ảnh hưởng đến cuộc sống người dân trong khu vực có bãi rác đang hoạt động.

b) Sớm hoàn thành phương án đầu tư Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

c) Khẩn trương đầu tư thực hiện Dự án mở rộng bãi rác An Hiệp để đảm bảo tiếp nhận rác khi bãi rác hiện hữu đã lấp đầy.

d) Tăng cường công tác vận động Nhân dân đồng thuận, chia sẻ với tỉnh trong lúc khó khăn do Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre ngưng hoạt động; khuyến khích

Nhân dân giám sát hoạt động của đơn vị vận chuyển rác và đơn vị quản lý bãi rác kịp thời phản ánh với cơ quan chức năng để kiểm tra và chỉ đạo khắc phục.

đ) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện Thạnh Phú đảm bảo đến quý II năm 2024 hoàn thành giai đoạn 2 đưa vào hoạt động chính thức.

4. Giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng đất khu công nghiệp

a) Chỉ đạo Ban Quản lý các Khu công nghiệp phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, đưa đất vào sử dụng đúng tiến độ đối với các đơn vị đã có kế hoạch triển khai thi công, đã có cam kết cụ thể thời gian khởi công, thời gian hoàn thành.

b) Đối với các đơn vị đã có kế hoạch thực hiện, nhưng chưa có cam kết cụ thể thì yêu cầu chủ đầu tư phải có cam kết và giao cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp theo dõi việc thực hiện.

c) Đối với các đơn vị không có kế hoạch thực hiện, kế hoạch không khả thi hoặc kế hoạch không đảm bảo yêu cầu về thời gian thì chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm giải quyết dứt điểm việc Công ty Cổ phần Mía đường Bến Tre xin chuyển đổi sang kinh doanh dịch vụ cảng, kho ngoại quan, logistics theo quy định.

đ) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo sớm đưa đất trong khu công nghiệp vào sử dụng đúng mục đích.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện nội dung tại Điều 1 vào các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

2. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cùng chính quyền địa phương trên địa bàn ứng cử tuyên truyền, vận động, giải thích cho cử tri hiểu, chia sẻ, tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2023./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Quang Triệu